

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2025/DS-PT

Ngày: 16 - 7 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Vũ Duy Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – V xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1885/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Đông H1 (tên thường gọi: Phôi), sinh năm 1985;

1.2. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp C1, xã L2, huyện B, tỉnh E.

Nay là địa chỉ: Ấp C1, xã Châu Hưng, tỉnh V

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng: Ông Nguyễn Đông H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp C1, xã L2, huyện B, tỉnh E.

Nay là địa chỉ: Ấp C1, xã Hg, tỉnh V

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Thảo Tr, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện B, tỉnh E.

Nay là địa chỉ: Ấp X, xã L, tỉnh V

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Thị H1ng Huệ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nguyễn Thị Đ, Khu phố 2, phường PK, thành phố E, tỉnh E.

Nay là địa chỉ: Số 351F, Nguyễn Thị Đ, Khu phố 2, phường PK, tỉnh V

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Bùi Thị Thảo Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Đông H1 và bà Trần Thị Ng cùng thống nhất trình bày:

Trước đây vợ chồng ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng có cho bà Bùi Thị Thảo Tr vay tiền nhiều lần, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng. Ngày 15/4/2024 vợ chồng ông H1, bà Ng cùng với bà Tr có thống nhất chốt số tiền nợ vay tính đến ngày 15/4/2024 là 800.000.000 đồng, khi đó bà Tr có làm giấy vay tiền đề ngày 15/4/2024 do bà Tr viết và ký tên có nội dung bà Tr xác nhận còn nợ vợ chồng ông H1, bà Ng 800.000.000 đồng và hứa sẽ trả dần hàng tháng là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên từ khi viết giấy nhận nợ cho đến nay bà Tr không thực hiện việc trả tiền.

Do từ trước đến nay việc vay tiền đều thực hiện tại nhà bà Tr tại xã Vang Quới Đông, ngoài ra trong giấy vay tiền bà Tr cũng ghi rõ địa chỉ là tại ấp Vinh Xương, xã Vang Quới Đông, huyện B, tỉnh E (nơi cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Vũ do bà Tr làm chủ có trụ sở) nên ông H1, bà Ng thực hiện việc khởi kiện bà Tr tại Tòa án nhân dân huyện B.

Nay ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Thảo Tr có nghĩa vụ trả cho ông H1, bà Ng số tiền nợ vay là 800.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 15/4/2024 đến khi xét xử xong vụ án. Lãi tạm tính đến ngày 15/11/2024 là 1,66%/tháng x 07 tháng x 800.000.000 đồng = 92.960.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 892.960.000 đồng.

Tại Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 17/3/2025, ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông, bà cam đoan không khiếu nại về việc Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông, bà.

Bị đơn bà Bùi Thị Thảo Tr vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện B đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đông H1 (tên gọi khác: Phôi), bà Trần Thị Ng với bị đơn bà Bùi Thị Thảo Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Bùi Thị Thảo Tr có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng số tiền 876.802.600 (tám trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn sáu trăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và tiền lãi là 76.802.600 (bảy mươi sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đông H1 (tên gọi khác: Phôi), bà Trần Thị Ng với bị đơn bà Bùi Thị Thảo Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với số tiền lãi là 76.802.600 (bảy mươi sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn sáu trăm) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/4/2025 Toà án nhân dân huyện B nhận được đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Thảo Tr. Nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Huệ trình bày: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đề nghị thỏa thuận với nguyên đơn về nội dung giải quyết vụ án. Cụ thể, bà Bùi Thị Thảo Tr đồng ý trả cho ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng số tiền 800.000.000 đồng, xin không trả lãi.

Ông H1 trình bày: Nguyên đơn đồng ý với đề nghị của bị đơn, chỉ yêu cầu bà Tr trả cho nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng, không tính lãi

Về thời gian và cách thức trả tiền sẽ tự thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận về nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa phát ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của

bà Bùi Thị Thảo Tr. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa. Án phí tính lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong H1 sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bà Bùi Thị Thảo Tr; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Thảo Tr được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đề nghị thỏa thuận với nguyên đơn về nội dung giải quyết vụ án. Cụ thể, bà Bùi Thị Thảo Tr đồng ý trả cho ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng số tiền 800.000.000 đồng, xin không trả lãi. Nguyên đơn đồng ý với đề nghị của bị đơn, chỉ yêu cầu bà Tr trả cho nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng, không tính lãi. Về thời gian và cách thức trả tiền sẽ tự thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên được công nhận. Do đó, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thảo Tr phải chịu án phí với số tiền là $20.000.000 + (4\% \times 400.000.000) = 36.000.000$ đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Bùi Thị Thảo Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bùi Thị Thảo Tr.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Buộc bà Bùi Thị Thảo Tr có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng số tiền là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng). Ghi nhận việc ông H1, bà Ng không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Thảo Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Đông H1, bà Trần Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.394.400 đồng (mười chín triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu số 0008130 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho bà Bùi Thị Thảo Tr số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011250 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện B;
(Nay là TAND Khu vực 8 – V)
- VKSND tỉnh V;
- Phòng THADS Khu vực 8 – V;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu H1 sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký**

Lê Thị Thu Hương